

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Minh Liễn,

Ông Lê Quang Nhuận,

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lầu A N, sinh ngày 12/02/1993, tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Nụ D (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Sùng Thị D1, sinh năm 1995 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam ngày 04/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Sùng Thị D1, sinh năm 1995, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Anh Sùng A S1, sinh năm 1985, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Anh Lầu A S2 (Lầu V), sinh năm 1988, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Thào Thị D2, sinh năm 1989, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Chị Thào Thị S3, sinh năm 1988, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Anh Thào A T, sinh năm 1997, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Chị Vàng Thị P, sinh năm 1985, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Anh Thào A L, sinh năm 1996, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Chị Vàng Thị S4, sinh năm 1995, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Anh Lý A P1, sinh năm 1990, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Chị Lầu Thị D3, sinh năm 1996, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Anh Lầu A H, sinh năm 2000, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Anh Lầu A P2, sinh năm 2001, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Chị Mùa Thị M, sinh năm 2002, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).
- Ông Thào A P3, sinh năm 1979, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2023, khi đi tắm nước nóng tại khu vực bản Hồ Chim 2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lầu A gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi biết người đàn ông này có thuốc nổ. Nụ đổi 01 con gà cho người đàn ông lấy 01 túi thuốc nổ ANFO và 06 kíp nổ điện vỏ nhôm dài 4,5 cm, đường kính 0,6 cm, 01 đầu có gắn 02 đoạn dây điện mang về nhà cất dấu, mục đích dùng để bắt cá. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/02/2024, N rủ Sùng A S1, Ly A P4, Thào A P3, Lầu A H và Lầu A P3 cùng đi bắt cá. Nụ về nhà lấy thuốc nổ, kíp nổ điện và 01 cục pin Lion dài 6,2 cm, đường kính 1,6 cm cho vào chiếc lu cỡ của Sùng Thị D1 (vợ của N). N và D1 cùng đi đến cuối bản Huổi Quang 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp Sùng A S1, Thào Thị D2, Thào Thị S3, Thào A T, Vàng Thị P, Thào A L, Vàng Thị S4, Lý A P1, Lầu Thị D3, Lầu A, Lầu A, Lầu A, Mùa Thị M, Thào A P3, N đã rủ những người này cùng đi bắt cá. Nụ đến nhà anh L1 A S2 mượn 01 đoạn dây điện màu vàng dài khoảng 25,5 mét, để làm

dây dẫn kích nổ thuốc nổ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N cùng 15 người còn lại đi đến khu vực suối N thuộc bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi đến đoạn suối có vũng nước to N và mọi người dừng lại để bắt cá, N lấy gói thuốc nổ từ trong lu cở ra chia và dùng giấy nilon gói bên ngoài thành 05 gói. Sau đó, N lấy 01 kíp nổ điện vỏ nhôm cho vào 01 gói thuốc nổ, dùng dây cao su quấn kín gói thuốc nổ chỉ để lộ 2 đầu dây của kíp nổ. Nụ đầu 02 đầu dây của kíp nổ vào 01 đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn rồi ném gói thuốc nổ xuống suối. N bảo Lầu A S2 đầu 02 đầu dây điện còn lại vào 02 cực của pin Lion làm nổ thuốc nổ. Sau đó, một số người nam giới lặn và bắt được khoảng 01 kg cá. N và mọi người tiếp tục đi theo bờ suối khoảng 300 mét thì dừng lại để tiếp tục bắt cá. N lấy 01 gói thuốc nổ và 01 kíp nổ điện quấn và đầu nối tương tự lần trước, rồi ném xuống nước và tự đầu đầu dây điện còn lại vào 02 cực của pin Lion làm nổ gói thuốc nổ. Sau đó N cùng một số người nam giới lặn xuống nước để bắt cá. Sau 02 lần sử dụng thuốc nổ để bắt cá N và 15 người đi cùng, chế biến cá, nấu ăn tại bờ suối. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N tiếp tục quấn 02 kíp nổ điện vào 02 gói thuốc nổ, còn Sùng A S1 giúp N quấn dây cao su vào xung quanh 01 gói thuốc nổ và kíp nổ. Sau khi quấn xong, N cho cả 03 gói thuốc nổ vào trong lu cở mà Sùng Thị D1 đang đeo trên người. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi N, S1 cùng 14 người còn lại đang ở suối để tiếp tục bắt cá thì bị Công an xã N phối hợp với Đoàn Biên phòng M1 kiểm tra, thu giữ bên trong 01 chiếc lu cở Sùng Thị D1 đang đeo trên người 03 gói thuốc nổ ANFO, khối lượng 1,17 kg, 04 kíp nổ điện vỏ nhôm, 01 đoạn dây điện màu vàng, 01 cục pin, hình trụ màu xanh.

Tại bản kết luận giám định số: 1352/KL-KTHS ngày 24/02/2024 của V - Bộ C kết luận:

- Các hạt hình cầu màu trắng trong mẫu vật ký hiệu số 01, số 02 và số 03 đều là thuốc nổ ANFO, khối lượng quả số 01 là 0,3kg (không phải ba kilôgam), số 02 là 0,45kg (không phải bốn mươi lăm kilôgam) và số 03 là 0,42kg (không phải bốn mươi hai kilôgam).

- 03 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng một đầu có liên kết 02 đoạn dây điện được tháo ra từ 03 quả nổ có ký hiệu số 01, số 02, số 03 và 01 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng một đầu có liên kết 02 đoạn dây điện đựng trong phong bì thư đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

Đối chiếu với các quy định tại Luật số 14/2017/QH14 và Luật số 50/2019/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì thuốc nổ và kíp nổ trên đều thuộc vật liệu nổ và đều còn sử dụng được.

- Các mẫu ký hiệu số 01, số 02 và số 03 đều là quả nổ tự chế gây nổ bằng điện, khi nổ bán kính sát thương bằng uy lực của thuốc nổ quả nổ số 01 là từ khoảng 2,5m - 05m, quả nổ số 02 là từ khoảng khoảng 3,5m - 07m, quả nổ số 03 là từ khoảng 03m - 06m.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A N1 để xét xử về tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A N1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

- * Tịch thu tiêu hủy: 01 viên pin màu xanh; 01 gùi nhựa màu xanh.

- * Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 25,5m, có 02 lõi.

- * Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật: 1,17 kg thuốc nổ ANFO, 04 Kíp điện vỏ nhôm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị D1 trình bày tại phiên toà: Bà là vợ của bị cáo Lầu A N1, ngày 22/02/2024, bị cáo Lầu A N1 rủ bà đi ra suối N để bắt cá, bà có mang theo lu cỡ nhưng không biết trong lu cỡ có những gì. Đến khi Công an xã N và đồn biên phòng M1 đến kiểm tra thì bà mới biết bà đang mang lu cỡ bên trong có chứa thuốc nổ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng A S1 trình bày tại phiên toà: Ngày 22/02/2024, ông được Lầu A N1 và mọi người rủ đi bắt cá cùng, khi nhìn thấy bị cáo cuộn dây cao su vào bên ngoài gói thuốc nổ, ông cũng dùng dây cao su cuộn ngoài gói thuốc nổ và kích nổ, khi bắt được cá tất cả những người cùng đi hôm đó nướng ăn luôn tại bờ suối, sau khi bị cáo N1 bị bắt thì mới biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất mong Hội đồng xét xử xem xét cho bản thân sống ở vùng sâu, vùng xa không được ăn học và nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lầu A S2 (Lầu V) trình bày tại phiên toà: Ngày 22/02/2024 ông được Lầu A N1 và mọi người rủ đi bắt cá cùng, bị cáo N1 có mượn đoạn dây điện nhưng không nói dùng làm gì, khi ra đến suối, bị cáo Lầu A N1 nhờ ông đấu 02 đầu dây điện vào hai đầu cục P5 để làm nổ thuốc nổ và xuống bắt cá để mọi người đi cùng nướng ăn luôn tại bờ suối, sau khi bị cáo N1 bị bắt thì mới biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất

mong Hội đồng xét xử xem xét cho bản thân sống ở vùng sâu, vùng xa không được ăn học và nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế.

- Những người làm chứng trình bày: Ngày 22/02/2024 được bị cáo rủ đi đánh bắt cá và chứng kiến việc bị cáo Lầu A N1 nổ mìn để bắt cá theo lời khai của bị cáo N1 tại phiên tòa là hoàn toàn đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A N1 đã khai nhận: Ngày 22/02/2024, tại khu vực suối N thuộc bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lầu A N1 đã thực hiện hành vi sử dụng vật liệu nổ và cất giấu các vật liệu nổ gồm 1,17 kg thuốc nổ ANFO, 04 kíp nổ điện vỏ nhôm nhằm mục đích sử dụng trái phép để đánh bắt cá. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Biên bản sự việc ngày 22/02/2024; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định số 1352/KL-KTHS ngày 24/02/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi sử dụng và cất giấu trái phép các vật liệu nổ gồm 1,17 kg thuốc nổ ANFO và 04 kíp nổ của bị cáo Lầu A N1 đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu A N1 về tội sử dụng trái phép vật liệu nổ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ gây phức tạp về an ninh trật tự, an toàn xã hội và có thể gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lầu A có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét chấp nhận; Vì bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo lần đầu tiên phạm tội, sống ở vùng có điều kiện kinh

tế-xã hội khó khăn, nhận thức còn nhiều hạn chế, chưa nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi phạm tội mà mình gây ra, nên cần thiết cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với những người sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Do đó cần áp dụng hình phạt tù ở đầu khung hình phạt cũng đủ để trừng trị bị cáo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Công an huyện M, Điều tra viên, Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1,17kg thuốc nổ ANFO, 04 kíp điện vỏ nhôm, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án, cho nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 25,5m, có 02 lõi; 01 viên pin màu xanh; 01 gùi nhựa màu xanh thu giữ bên trong lu cở là vật không còn giá trị sử dụng, vật sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 12 chiếc điện thoại di động của Sùng A S1, Thào Thị S3, Sùng Thị D1, Thào A T, Thào Thị D2, Vàng Thị P, Sùng Thị S5, Lầu A, Lầu A, Lầu A, Mùa Thị M, Lầu A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ ngày 22/02/2024 (BL79-91). Ngày 23/02/2024 Công an huyện M đã trả lại 09 chiếc điện thoại di động cho Thào Thị S3, Sùng Thị D1, Thào A T, Thào Thị D2, Vàng Thị P, Sùng Thị S5, Lầu A, Lầu A, Mùa Thị M (BL 92-100).

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động của Sùng A S1, bị cáo Lầu A N1 bị thu giữ ngày 22/02/2024, 01 chiếc điện thoại của Lầu A P3 bị tạm giữ ngày 25/02/2024, ngày 08/5/2024 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 39, 40, 41/QĐ-ANĐT, trả lại chiếc điện thoại di động S6 S20 FE cho bà Sùng Thị D1 (vợ bị cáo); trả lại 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu vivo cho anh Sùng A S1, sinh năm 1985, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; 01 chiếc điện thoại Redmi Note 9 cho Lầu A P2, sinh năm 2001, địa chỉ: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (BL 108-116).

Việc xử lý đồ vật của Công an huyện M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A N1.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Sùng A S1, Lầu A, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Công văn số 74 ngày 22/4/2024 chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện M để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sùng Thị D1, Thào Thị D2, Thào Thị S3, Thào A T, Vàng Thị P, Thào A L, Vàng Thị S4, Lý A P1, Lầu Thị D3, Lầu A, Lầu A, Mùa Thị M, Thào A P3 không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng bị can Lầu A, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lầu A N1** phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lầu A 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 cuộn dây điện màu vàng, dài khoảng 25,5m, có 02 lõi, trong đó có 01 lõi vỏ màu trắng, bên trong là lõi kim loại nhiều sợi màu vàng, 01 lõi vỏ màu đỏ, bên trong là lõi kira loại nhiều sợi màu vàng; trên dây có ghi dòng chữ 300/500V CU/PVC/PVC 2Cx0,75mm² EQUIPMENT OF KOREA ISO 9001:2008.

- 01 viên pin màu xanh, hình trụ, kích thước dài 6,2cm, đường kính 1,6cm.

- 01 gùi nhựa màu xanh, có 02 dây đeo màu trắng, đỏ, đen, kích thước cao 38cm, phần miệng dài 34cm, rộng 27cm, đáy dài 26cm, rộng 19cm

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 28/05/2024).

*** Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ tiêu hủy:**

- 1,17kg thuốc nổ ANFO, 04 kíp điện vỏ nhôm.

(Tình trạng, đặc điểm theo Công văn số 47/ANĐT ngày 13/3/2024 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đ và lệnh nhập kho của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ ngày 13/3/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A N1.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ban chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh